

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 118/2015/NQ-HĐND

Tiền Giang, ngày 11 tháng 12 năm 2015

NGHỊ QUYẾT

Về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Tiền Giang năm 2016

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG
KHÓA VIII - KỲ HỌP THỨ 14**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Quyết định số 2100/QĐ-TTg ngày 28 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2016;

Căn cứ Quyết định số 2502/QĐ-BTC ngày 28 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2016;

Căn cứ Nghị quyết số 117/2015/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Tiền Giang 05 năm 2016 - 2020;

Qua xem xét Báo cáo số 219/BC-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về tình hình phát triển kinh tế - xã hội năm 2015 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2016; Báo cáo thẩm tra số 50/BC-HĐND ngày 26 tháng 11 năm 2015 của Ban Kinh tế - Ngân sách; Báo cáo thẩm tra số 64/BC-HĐND ngày 30 tháng 11 năm 2015 của Ban Văn hoá - Xã hội và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Tiền Giang năm 2016 với những nội dung chính như sau:

I. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Mục tiêu tổng quát

Phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế hợp lý, gắn với việc cùng với cả nước thực hiện mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, phát triển bền vững. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, tăng cường thu hút đầu tư; tổ chức triển khai, thực hiện 05 đột phá chiến lược của tỉnh gắn với tái cơ cấu các ngành kinh tế như nông nghiệp, công nghiệp,... nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của các ngành kinh tế, doanh nghiệp trong quá trình phát triển và hội nhập kinh tế quốc tế. Tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, thúc đẩy sản xuất kinh doanh. Thực hiện tốt các mục tiêu an sinh xã hội, phúc lợi xã hội và cải thiện đời sống nhân dân. Thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả, hiệu lực bộ máy quản lý nhà nước; thực hiện tiết kiệm chống lãng phí. Đảm bảo quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và chủ động hội nhập quốc tế.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

a) Các chỉ tiêu kinh tế

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (tốc độ tăng trưởng GRDP theo giá so sánh 2010) tăng 8,5 - 9,0% so với năm 2015. GRDP theo giá thực tế đạt khoảng 69.970 - 70.290 tỷ đồng.

- Giá trị tăng thêm khu vực nông, lâm, ngư nghiệp tăng 4,0 - 4,5%; khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 17,0 - 17,2%; khu vực dịch vụ tăng 7,7 - 8,4%.

- Cơ cấu kinh tế:

+ Khu vực I: 38,4%.

+ Khu vực II: 26,9%.

+ Khu vực III: 34,7%.

- Thu nhập bình quân đầu người (GRDP/người) đạt 40,3 triệu đồng/người.

- Tổng kim ngạch xuất khẩu đạt khoảng 2,1 tỷ USD, tăng khoảng 15,4% so với ước thực hiện năm 2015.

- Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt khoảng 26.600 - 27.400 tỷ đồng, chiếm khoảng 38 - 39% so GRDP.

- Tổng thu ngân sách từ kinh tế địa phương là 5.854 tỷ đồng, gồm: thu ngân sách nhà nước trên địa bàn là 4.854 tỷ đồng và thu xổ số kiến thiết là 1.000 tỷ đồng.

- Tổng chi ngân sách địa phương là 7.520,862 tỷ đồng; trong đó chi đầu tư phát triển là 2.199,012 tỷ đồng (bao gồm vốn Trung ương hỗ trợ đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia, hỗ trợ đầu tư các chương trình mục tiêu).

b) Các chỉ tiêu xã hội

- Tốc độ phát triển dân số khoảng 0,6%; giảm tỷ lệ sinh 0,1%.
- Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo đạt 74,8%. Tỷ lệ học sinh tiểu học đi học trong độ tuổi đạt 100%; trung học cơ sở đạt 99,0%; trung học phổ thông đạt 59,7%.
- Giải quyết việc làm cho 20.000 lao động, trong đó xuất khẩu lao động 150 lao động. Giảm tỷ lệ thất nghiệp thành thị dưới 4%.
- Tuyển mới 5.370 sinh viên, học sinh (1.300 đại học, 2.180 cao đẳng và 1.890 trung cấp chuyên nghiệp); 1.400 học sinh nghề (350 cao đẳng và 1.050 trung cấp); 9.400 học viên sơ cấp và dạy nghề thường xuyên. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 46,4%.
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống còn 3,8% (theo chuẩn giai đoạn 2011-2015).
- Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng xuống dưới 12,98%.
- Tỷ lệ tử vong: trẻ em dưới 1 tuổi là 9,98‰, trẻ em dưới 5 tuổi là 11,48‰.
- Số giường bệnh/10.000 dân (không tính trạm y tế) là 21,5 giường.
- Số bác sỹ/10.000 dân là 6 người.
- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế là 73,4%.
- Có 22 xã đạt chuẩn nông thôn mới, tăng thêm 10 xã so với năm 2015.

c) Các chỉ tiêu môi trường

- Tỷ lệ hộ dân nông thôn được cung cấp nước hợp vệ sinh đạt 97,2%, trong đó có 85,3% dân số sử dụng nước từ hệ thống cấp nước tập trung.
- Tỷ lệ hộ dân đô thị được sử dụng nước sạch đạt 98%.
- Tỷ lệ chất thải rắn đô thị được thu gom và xử lý đạt 94%.
- Tỷ lệ chất thải rắn y tế được thu gom và xử lý đạt 95% và tỷ lệ nước thải y tế được thu gom và xử lý đạt 70%.

II. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường quản lý ngân sách nhà nước; thực hiện tốt chính sách tín dụng, ngân hàng; tăng cường quản lý thị trường cùng với cả nước thực hiện mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, tạo môi trường và động lực cho phát triển kinh tế - xã hội

a) Tăng cường quản lý ngân sách nhà nước; thực hiện tốt chính sách tín dụng - ngân hàng; mở rộng thị trường, kể cả thị trường xuất khẩu

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc lãi suất huy động và lãi suất cho vay ngắn hạn theo đúng quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách tín dụng theo chỉ đạo của Chính phủ như: chính sách hỗ trợ lãi

suất, chính sách tín dụng cho nông nghiệp nông thôn, chính sách phát triển thủy sản,... Tăng dư nợ tín dụng phù hợp với yêu cầu tăng trưởng gắn với bảo đảm chất lượng tín dụng. Phát triển đa dạng các loại hình cung cấp dịch vụ mới nhằm đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách hàng. Tăng cường xử lý và thu hồi nợ xấu. Tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết của Chính phủ về tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường.

- Tăng cường quản lý ngân sách nhà nước; tập trung chống thất thu, nợ đọng thuế, chuyển giá; triệt để tiết kiệm chi ngân sách; bảo đảm tỉ lệ hợp lý giữa chi thường xuyên, chi đầu tư. Tăng cường quản lý và nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn vốn cho phát triển kinh tế ở các ngành, lĩnh vực; tập trung thực hiện các chính sách, giải pháp huy động vốn có hiệu quả,...

- Khai thác tốt các cam kết, hội nhập quốc tế, mở rộng và đa dạng hoá thị trường xuất khẩu. Tiếp tục đẩy mạnh xuất khẩu, phát triển đa dạng sản phẩm, thị trường xuất khẩu. Hỗ trợ doanh nghiệp đa dạng hóa mặt hàng xuất khẩu, gia tăng chế biến các mặt hàng nông sản; triển khai có hiệu quả chương trình phát triển thương mại điện tử, cung cấp thông tin giúp doanh nghiệp tìm kiếm thị trường. Bồi dưỡng nghiệp vụ xuất nhập khẩu, kỹ năng xúc tiến thương mại cho doanh nghiệp; khuyến khích và hỗ trợ nghiệp vụ các doanh nghiệp nhỏ chuyển từ gia công, xuất khẩu ủy thác sang xuất khẩu trực tiếp.

- Theo dõi tình hình cung cầu, giá cả thị trường, tổ chức thực hiện hoặc đề xuất thực hiện các giải pháp nhằm ổn định cung, cầu thị trường. Tăng cường quản lý thị trường, giá cả, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, đầu cơ nâng giá, gây rối loạn thị trường. Thực hiện các biện pháp bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, xử lý nghiêm các vi phạm. Tiếp tục thực hiện giám sát theo quy định của Trung ương về lộ trình điều chỉnh giá hàng hóa, dịch vụ thiết yếu theo cơ chế thị trường, đồng thời hỗ trợ thiết thực đối tượng chính sách và hộ nghèo.

b) Nâng cao hiệu quả các nguồn vốn đầu tư. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, tăng cường thu hút đầu tư, tạo thuận lợi cho sản xuất kinh doanh

- Nâng cao hiệu quả các nguồn vốn đầu tư, trọng tâm là đầu tư công. Triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Đầu tư công và Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016 - 2020, bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất, phù hợp với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, khả năng cân đối vốn đầu tư của Nhà nước và tăng cường thu hút các nguồn vốn đầu tư ngoài Nhà nước. Bố trí vốn tập trung ưu tiên cho vốn đối ứng các dự án ODA quan trọng; hỗ trợ cho các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng quan trọng theo hình thức đối tác công - tư (PPP); đầu tư cho xây dựng nông thôn mới và các địa bàn còn khó khăn. Phân cấp rõ, đề cao trách nhiệm, tạo sự chủ động cho các sở, ngành, địa phương trong quản lý đầu tư công, bảo đảm công khai, minh bạch.

- Tăng cường huy động mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển. Đa dạng hóa các kênh huy động vốn, các hình thức đầu tư....

+ Tiếp tục tăng cường đầu tư kết cấu hạ tầng nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong thu hút đầu tư, thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh, nhất là hạ tầng giao thông kết nối các khu, cụm công nghiệp với các tuyến giao thông chính (ĐT 871B, ĐT 878...), hạ tầng cấp nước cho khu vực phía Đông, cấp điện ổn định... đây là điều kiện quan trọng trong thu hút đầu tư, nhất là đầu tư nước ngoài nhằm khai thác tốt cơ hội khi Việt Nam chính thức tham gia AFTA (khu vực mậu dịch tự do ASEAN), TPP (Hiệp định thương mại xuyên Thái Bình Dương)... Trong đó, nguồn vốn đầu tư công ưu tiên đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng bên cạnh việc thu hút đầu tư từ các hình thức khác như: BOT, PPP...

+ Tập trung rà soát và nghiên cứu ban hành cơ chế, chính sách đầu tư thông thoáng, triển khai thực hiện tốt các chính sách ưu đãi đầu tư của Trung ương trên địa bàn tỉnh. Mặt khác, cần nghiên cứu và ban hành các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đặc thù của tỉnh trong phạm vi thẩm quyền. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách ưu đãi đầu tư trên thực tế. Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, đặc biệt là quy hoạch các khu dân cư, đô thị, các tiểu vùng kinh tế động lực làm cơ sở cho việc kêu gọi và định hướng đầu tư theo đúng định hướng phát triển...

+ Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện cải cách đồng bộ trong các lĩnh vực như đầu tư, đăng ký kinh doanh, đất đai, xây dựng, môi trường... theo hướng giảm thời gian giải quyết, loại bỏ những thủ tục không phù hợp, thực hiện liên thông,... Giáo dục, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, thái độ phục vụ,... của cán bộ, công chức, nhất là cán bộ, công chức làm việc trực tiếp với nhà đầu tư, doanh nghiệp. Nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế “một cửa liên thông”, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục cho nhà đầu tư, doanh nghiệp. Triển khai thực hiện tốt các chính sách, pháp luật có hiệu lực trong năm 2015 như: Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tập trung rà soát, tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp, dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.

+ Tập trung củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động xúc tiến đầu tư, tổ chức triển khai tốt quy chế phối hợp trong hoạt động xúc tiến đầu tư, chú trọng xây dựng bộ máy và bố trí cán bộ chuyên trách công tác xúc tiến đầu tư tại các sở, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện. Xây dựng Danh mục dự án mời gọi đầu tư theo hướng khả thi, nhất là đối với vấn đề mặt bằng, đất đai, hạ tầng để có kế hoạch quảng bá, giới thiệu, mời gọi nhà đầu tư tham gia thực hiện dự án.

2. Triển khai thực hiện kế hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực phù hợp quy hoạch và các đề án tái cơ cấu, tái cấu trúc các ngành chủ yếu nhằm nâng cao năng suất, hiệu quả và sức cạnh tranh

Nâng cao chất lượng tăng trưởng trên cơ sở kết hợp sử dụng có hiệu quả các nguồn lực về vốn đầu tư, lao động, đất đai, ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ,... nhằm gia tăng năng suất và đóng góp nhiều vào giá trị gia tăng cho các ngành, lĩnh vực. Xây dựng cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động hợp lý, phát huy tích cực lợi thế so sánh và chủ động hội nhập quốc tế,... Nâng cao chất lượng tăng trưởng trên cơ sở phát huy nội lực, đồng thời thu hút, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực bên ngoài.

a) Nâng cao chất lượng công tác dự báo, rà soát, cập nhật, xây dựng quy hoạch, định hướng phát triển của tỉnh, của các ngành, lĩnh vực đồng bộ, hiệu quả khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của tỉnh và quá trình hội nhập kinh tế quốc tế

Trên cơ sở điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Tiền Giang đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và các quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 của các huyện, thị xã và thành phố Mỹ Tho đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, các cấp, các ngành điều chỉnh, cập nhật, bổ sung các quy hoạch, kế hoạch ngành, địa phương nhằm đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất trong định hướng phát triển. Tập trung công tác điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, quy hoạch phát triển đô thị,... nhằm đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ giữa các quy hoạch, định hướng phát triển và huy động nguồn lực thực hiện. Các sở ngành, địa phương nghiên cứu cụ thể hóa và triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2016 - 2020 bằng các kế hoạch hàng năm, các đề án, giải pháp phát triển...

Chủ động phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương tập trung nâng cao chất lượng công tác phân tích, dự báo tình hình kinh tế thị trường trong và ngoài nước, dự báo tác động biến đổi khí hậu, nước biển dâng, nhất là tập trung công tác dự báo tác động của việc hội nhập AFTA, TPP,... của nước ta sẽ tác động đến tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; những ngành, lĩnh vực, sản phẩm của tỉnh sẽ có những cơ hội cũng như thách thức để đề xuất, xây dựng các giải pháp ứng phó phù hợp.

b) Phát triển nhanh các ngành, lĩnh vực phù hợp quy hoạch, kế hoạch và các đề án tái cơ cấu, tái cấu trúc các ngành nhằm nâng cao năng suất, hiệu quả và sức cạnh tranh

- Phát triển các ngành nông, lâm, ngư nghiệp phù hợp Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng giá trị gia tăng khu vực nông nghiệp bình quân khoảng 4,0 - 4,5% và đến cuối năm 2016 có 22 xã đạt chuẩn nông thôn mới (tăng thêm 10 xã so với năm

2015). Đầu tư, phát triển các khu, vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao nhằm từng bước nâng cao hàm lượng khoa học - công nghệ trong sản phẩm nông nghiệp. Trước mắt, đầu tư và mời gọi đầu tư triển khai khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao quy mô 100 ha theo các giai đoạn. Chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới và quá trình đô thị hoá một cách hợp lý, nâng cao chất lượng dịch vụ và kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, tăng cường kết nối nông thôn - đô thị, phối hợp các chương trình phát triển nông nghiệp, nông thôn với phát triển công nghiệp, dịch vụ và đô thị. Phát triển mô hình hợp tác xã kiểu mới; hình thành các vùng nguyên liệu gắn với chế biến và tiêu thụ; xây dựng cánh đồng lớn; sản xuất theo chuỗi giá trị từ sản xuất - chế biến - tiêu thụ; hợp tác trong nuôi trồng khai thác hải sản và phát triển các hình thức sản xuất kinh doanh hiệu quả.

Đối với cây lúa, giảm dần diện tích lúa 3 vụ ở các vùng thiếu nước, ảnh hưởng lũ. Diện tích lúa còn lại duy trì xuống giống lúa tập trung, né rầy; tiếp tục áp dụng các tiến bộ kỹ thuật như: 3 giảm, 3 tăng; 1 phải 5 giảm; công nghệ sinh học; cơ giới hóa trước, trong và sau thu hoạch. Tiếp tục triển khai các mô hình Cánh đồng lớn sản xuất lúa theo tiêu chuẩn GAP, tổ chức mở rộng, kết nối các doanh nghiệp. Thực hiện tốt Kế hoạch số 276/KH-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2014 về việc thực hiện cánh đồng lớn sản xuất lúa trên địa bàn tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2014-2020; phát triển diện tích sản xuất cánh đồng lớn là 6.710 ha với 11.867 hộ dân tham gia.

Đối với cây ăn trái, áp dụng biện pháp quản lý cây trồng tổng hợp theo hướng GAP, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm; nhân rộng mô hình áp dụng công nghệ tưới tiết kiệm nước. Tập trung đầu tư phát triển cây sầu riêng, xoài cát Hòa Lộc và thanh long Chợ Gạo.

Đối với chăn nuôi gia súc, gia cầm, từng bước chuyển chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán sang phát triển chăn nuôi tập trung. Hướng dẫn chăn nuôi nông hộ theo hình thức công nghiệp, chăn nuôi theo mô hình an toàn sinh học để vừa tạo cơ hội sinh kế cho nông hộ vừa hạn chế dịch bệnh, giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Tập trung phát triển đàn bò; tăng tỷ trọng gia cầm qua phát triển đàn gà, vịt sinh sản; thực hiện nghiêm công tác đăng ký chăn nuôi, quản lý thức ăn chăn nuôi, quản lý giống vật nuôi...

Đối với thủy sản: tập trung sản xuất thâm canh đối với các đối tượng nuôi chủ lực (tôm, nghêu, phát triển cá rô phi xuất khẩu); tiếp tục đa dạng hóa các đối tượng nuôi, chú ý phát triển nuôi theo hướng luân canh, xen canh thủy sản - lúa phù hợp với điều kiện canh tác của từng vùng. Tăng cường công tác kiểm tra an toàn kỹ thuật tàu cá; khuyến khích ngư dân trang bị các thiết bị hàng hải, thông tin liên lạc, máy khai thác để hoạt động an toàn và khai thác có hiệu quả; xây dựng các tổ, đội sản xuất trên biển. Tiếp tục tuyên truyền cho ngư dân hiểu biết Công ước quốc tế về biển và thực hiện Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07

tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản. Nâng cao chất lượng sản phẩm thủy sản khai thác thông qua việc tập trung phát triển hệ thống dịch vụ hậu cần ở các cảng cá và áp dụng công nghệ mới trong bảo quản sản phẩm khai thác.

Về trồng mới rừng và bảo vệ rừng: tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch 219/KH-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2016 - 2020; xử lý nghiêm các đối tượng vi phạm trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ rừng, quản lý lâm sản. Theo dõi tình hình xâm thực đai rừng phòng hộ đê biển Gò Công.

Về xây dựng nông thôn mới: tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh. Trong đó, chú trọng công tác đào tạo, tập huấn, tuyên truyền; giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho người dân nông thôn; đầu tư phát triển giáo dục, y tế và các phúc lợi xã hội ở nông thôn. Huy động vốn đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ cho sinh hoạt và sản xuất của người dân. Phát triển các loại hình sản xuất, dịch vụ ở nông thôn gắn với việc bảo vệ môi trường; hỗ trợ thực hiện và nhân rộng các mô hình, dự án sản xuất có hiệu quả...

- Tiếp tục thúc đẩy ngành công nghiệp - xây dựng tăng trưởng nhanh và là ngành thúc đẩy nhanh quá trình tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu của tỉnh.

Triển khai thực hiện Đề án Tái cấu trúc ngành công nghiệp tỉnh Tiền Giang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; điều chỉnh Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp tỉnh Tiền Giang đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; lập mới Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2016 - 2025, định hướng đến năm 2035... Phát triển các ngành công nghiệp theo hướng hiện đại, gia tăng hàm lượng khoa học công nghệ và giá trị gia tăng, tập trung vào những ngành có lợi thế cạnh tranh, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chế biến phục vụ phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn và có ý nghĩa quan trọng đến định hướng phát triển công nghiệp của tỉnh.

Phân bố công nghiệp hợp lý trên địa bàn; nâng cao hiệu quả hoạt động của các khu, cụm công nghiệp. Tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các dự án thứ cấp vào Khu Công nghiệp Long Giang. Khẩn trương chuẩn bị các thủ tục và điều kiện liên quan để tiếp nhận Khu Công nghiệp Dịch vụ dầu khí Soài Rạp và tổ chức mời gọi, lựa chọn nhà đầu tư để sớm triển khai đầu tư hạ tầng, tạo nguồn đất sạch phục vụ cho việc mời gọi các dự án đầu tư thứ cấp, tập trung phát triển đồng bộ với cầu Mỹ Lợi đã hoàn thành và tuyến đường tỉnh 871B đang đầu tư góp phần phát triển vùng công nghiệp phía Đông của tỉnh... Thực hiện tốt công tác quy hoạch, giải phóng mặt bằng, chính sách đất đai đáp ứng nhu cầu quỹ đất "sạch" cho phát triển công nghiệp. Tiếp tục triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng các khu, cụm công nghiệp còn lại theo quy hoạch đã duyệt để thu hút đầu tư.

Chuyển dịch nhanh cơ cấu các ngành công nghiệp quan trọng, công nghiệp mũi nhọn trên cơ sở các lợi thế so sánh về nguồn nguyên liệu tại chỗ, vị trí địa lý, nguồn lao động dồi dào. Thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực bên trong và bên ngoài; tiếp nhận và chuyển giao khoa học công nghệ hiện đại đồng thời hội nhập với thị trường khu vực và thế giới. Tập trung phát triển công nghiệp chế biến lương thực thực phẩm theo hướng đa dạng hóa sản phẩm và chế biến sâu. Phát triển công nghiệp may theo hướng giảm dần tỷ lệ gia công, nâng cao tỷ lệ sản phẩm tự thiết kế, sản xuất để tiêu thụ. Đặc biệt quan tâm công nghiệp chế tạo máy phục vụ nông nghiệp, công nghiệp chế biến sản phẩm nông nghiệp để phát triển đồng bộ ngành công nghiệp và nông nghiệp của tỉnh...

Nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ sở tiểu thủ công nghiệp hiện có, phát triển các làng nghề, ngành nghề truyền thống thông qua chính sách và ứng dụng công nghệ mới. Đẩy mạnh các ngành công nghiệp sử dụng nguyên liệu và lao động tại chỗ như: chế biến nông sản, thực phẩm, cơ khí nhỏ và cơ khí sửa chữa, các sản phẩm dệt, may, đan, lát thêu truyền thống... Hình thành các vệ tinh hợp tác chặt chẽ với công nghiệp chủ đạo của tỉnh để tạo điều kiện phát triển tiểu thủ công nghiệp và công nghiệp nông thôn.

Triển khai thực hiện tốt các chính sách mới có liên quan đến quản lý, phát triển công nghiệp, khu cụm công nghiệp nhằm tiếp tục thúc đẩy công nghiệp của tỉnh phát triển nhanh. Kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp phát triển sản xuất. Tiếp tục rà soát, loại bỏ các thủ tục hành chính, các quy định không còn phù hợp; bổ sung và hoàn thiện cơ chế, chính sách về ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và nỗ lực cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh để tăng cường hiệu quả thu hút đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển.

- Phát triển đa dạng các ngành dịch vụ phù hợp tiềm năng và lợi thế của tỉnh: thu hút đầu tư và phát triển các ngành dịch vụ tỉnh có tiềm năng, lợi thế như: du lịch, thương mại, tài chính - ngân hàng, bảo hiểm, cảng, các dịch vụ hỗ trợ kinh doanh,... Hình thành một số trung tâm thương mại - dịch vụ, du lịch,... Thu hút phát triển mạnh hệ thống phân phối bán buôn, bán lẻ trong vùng và tham gia vào mạng phân phối chung của cả nước.

Tiếp tục thu hút đầu tư, phát triển thương mại, triển khai thực hiện Đề án hỗ trợ phát triển và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm nông sản tỉnh Tiền Giang đến năm 2020, định hướng đến năm 2030. Thực hiện điều chỉnh Quy hoạch phát triển thương mại tỉnh Tiền Giang đến năm 2020, định hướng đến năm 2030. Tổ chức mời gọi đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng thương mại theo Quy hoạch đã được phê duyệt; hỗ trợ các nhà đầu tư sớm hoàn thành và đưa vào sử dụng các dự án đầu tư chợ, siêu thị, trung tâm thương mại...

Hỗ trợ doanh nghiệp, Hợp tác xã, Tổ hợp tác, nông dân liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm nông sản; tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp trong các hoạt động xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường đầu ra cho nông sản hàng hóa. Hỗ trợ, tạo điều kiện cho các ngành nghề truyền thống xuất khẩu như: chiếu cói, thảm,... tại các địa phương phát triển, đáp ứng yêu cầu các sản phẩm tiêu dùng có nguồn gốc tự nhiên đang tăng cao trên thị trường nước ngoài.

Phát triển du lịch trên cơ sở khai thác lợi thế về điều kiện tự nhiên, sinh thái, truyền thống văn hóa, lịch sử của tỉnh; nâng cao chất lượng và hiệu quả của các tour, tuyến, điểm du lịch cũng như hoạt động của cơ sở du lịch, nhằm đáp ứng nhu cầu của khách du lịch trong nước cũng như khách quốc tế. Mời gọi đầu tư, xúc tiến, quảng bá du lịch bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, để góp phần thu hút khách du lịch đến tỉnh. Tập trung đầu tư, thu hút đầu tư phát triển các dự án phát triển du lịch như: khu du lịch Cồn Thới Sơn, Khu du lịch biển Tân Thành, Khu du lịch sinh thái Đồng Tháp Mười, gắn kết với Khu tâm linh “Thiền Viện Trúc Lâm Chánh Giác”, du lịch Cái Bè... phân đầu thu hút khách năm 2016 khoảng 1,52 triệu lượt khách...

c) Tiếp tục thực hiện công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước; nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước; rà soát việc quản lý, cho thuê đất công, quản lý tài sản công, bán cổ phần ra bên ngoài,... thống kê, sắp xếp lại toàn bộ diện tích đất công nhằm tránh tình trạng thất thoát, sử dụng đất công không hiệu quả, sai mục đích. Khuyến khích phát triển mạnh doanh nghiệp tư nhân, hỗ trợ hiệu quả doanh nghiệp nhỏ và vừa, kinh tế hộ gia đình. Tăng cường thu hút đầu tư nước ngoài có công nghệ cao, thân thiện môi trường, sử dụng nhiều lao động. Phát triển bền vững và nhân rộng các mô hình kinh tế hợp tác hiệu quả. Khuyến khích các doanh nghiệp tham gia hiệu quả vào mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu...

3. Phát triển giáo dục đào tạo và khoa học công nghệ

a) Về giáo dục đào tạo

Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực có chất lượng. Triển khai thực hiện tốt chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo theo hướng mở, xây dựng xã hội học tập. Đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp dạy và học, đánh giá kết quả, nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, nhất là đào tạo nghề và giáo dục đại học. Phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, đáp ứng yêu cầu đổi mới. Gắn đào tạo với nghiên cứu khoa học. Phát triển hợp lý giáo dục công lập và ngoài công lập. Có cơ chế đặc thù để tuyển chọn và trọng dụng nhân tài.

Tăng cường công tác xã hội hóa trong giáo dục - đào tạo, triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách ưu đãi, đề án xã hội hóa của tỉnh đã được ban hành. Xây dựng đề án “Tăng cường đầu tư thiết bị trường chuẩn quốc gia giai đoạn

2016 - 2020” nhằm mục tiêu đầu tư, bổ sung trang thiết bị dạy học cho các trường mầm non, phổ thông trong tỉnh. Tập trung triển khai xây dựng trường chuẩn quốc gia ở các ngành học, bậc học, nâng tỉ lệ số trường mầm non và phổ thông đạt chuẩn quốc gia. Ưu tiên sử dụng các nguồn kinh phí để đầu tư, trang bị đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị giáo dục mầm non; các trang thiết bị hiện đại phục vụ đề án dạy và học ngoại ngữ. Đầu tư trang bị thêm phòng máy vi tính, các phần mềm dạy học, phần mềm ứng dụng trong quản lý nhằm đáp ứng được yêu cầu dạy và học; đồng thời tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, dạy và học trong nhà trường. Tiếp tục củng cố, sát nhập các trung tâm giáo dục thường xuyên - hướng nghiệp và trung tâm dạy nghề các huyện...

b) Về khoa học và công nghệ

Tăng cường quản lý nhà nước, nâng cao hiệu quả hoạt động khoa học công nghệ. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân nghiên cứu, sáng tạo, ứng dụng khoa học công nghệ, đáp ứng yêu cầu tái cơ cấu các ngành kinh tế, nâng cao chất lượng tăng trưởng, nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh, bảo đảm quốc phòng an ninh và các nhu cầu phát triển của xã hội. Nâng cao hiệu quả sử dụng kinh phí nghiên cứu khoa học từ ngân sách nhà nước. Tăng cường thực thi pháp luật về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ. Đào tạo, phát triển đội ngũ nhân lực kết hợp với thu hút trọng dụng cán bộ, công chức thực tài.

Nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ để phát triển các giống cây ăn trái đặc sản có thể mạnh như: xoài cát Hòa Lộc, vú sữa Vĩnh Kim, thanh long Chợ Gạo,... Hoàn thiện các quy trình áp dụng hệ thống bảo đảm chất lượng sản phẩm trong lĩnh vực cây ăn trái có khả năng xuất khẩu; chú trọng các hệ thống chất lượng theo yêu cầu của khu vực Châu Âu, Bắc Mỹ và Nhật Bản. Hỗ trợ các doanh nghiệp đổi mới công nghệ, nâng dần tỷ lệ cơ giới trong sản xuất tiểu thủ công nghiệp, sản xuất nông nghiệp, công nghiệp chế biến đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các hợp tác xã để góp phần giải quyết đầu ra cho nông sản và chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp nông thôn. Có cơ chế theo dõi ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn...

4. Phát triển các lĩnh vực văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân

a) Thực hiện tốt các chính sách xã hội, nhất là chính sách đối với người có công và bảo đảm an sinh xã hội

Thực hiện đồng bộ các giải pháp giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập của người lao động; tiếp tục thực hiện công tác cho vay giải quyết việc làm, chú trọng đến các dự án phi nông nghiệp để tạo nhiều việc làm; nâng cao chất lượng hoạt động sàn giao dịch việc làm, tư vấn, giới thiệu việc làm; đẩy mạnh biện pháp tuyên truyền, tạo nguồn xuất khẩu lao động; đổi mới công tác tư vấn xuất khẩu lao động theo hướng có trọng tâm, chọn lọc phù hợp với từng thị trường.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp đẩy mạnh giảm nghèo bền vững theo chuẩn nghèo mới, giảm nghèo nhanh hơn trong địa bàn huyện nghèo Tân Phú Đông. Thực hiện đầy đủ các chính sách đối với hộ nghèo về y tế, giáo dục đào tạo, hỗ trợ học nghề, kết hợp tạo việc làm cho hộ nghèo không đất sản xuất hoặc thiếu đất sản xuất; tăng cường tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác giảm nghèo, hướng dẫn kỹ năng giảm nghèo cho người dân...

Tiếp tục thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách, chế độ ưu đãi theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng...

Mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội. Làm tốt công tác trợ giúp xã hội. Thực hiện tốt chính sách bảo hộ lao động. Chú trọng phòng chống tệ nạn xã hội. Tăng cường quản lý lao động nước ngoài tại địa phương...

b) Về y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân

Tiếp tục làm tốt công tác y tế dự phòng, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và phục hồi chức năng. Phát triển nguồn nhân lực cả về số lượng và chất lượng, nhất là nhân lực trình độ và chuyên môn cao; nâng cao ý thức của đội ngũ cán bộ y tế. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân. Thực hiện giá dịch vụ y tế theo lộ trình tính đúng, tính đủ và công khai, minh bạch; đồng thời hỗ trợ phù hợp cho đối tượng chính sách, người nghèo. Phát triển y học cổ truyền. Tăng cường quản lý thuốc chữa bệnh và bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm.

Nâng cao chất lượng chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân; thường xuyên kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn, các quy trình kỹ thuật và chăm sóc người bệnh toàn diện. Đẩy mạnh cải tiến thủ tục hành chính, hợp lý hoá lao động trong việc khám chữa bệnh để giảm phiền hà cho người bệnh, tạo điều kiện khám chữa bệnh một cách nhanh, gọn, tiện lợi, rút ngắn thời gian nằm viện của người bệnh.

Tiếp tục theo dõi giám sát bệnh truyền nhiễm; nâng cao hoạt động giám sát dịch tễ. Giám sát chủ động trung gian truyền bệnh tại các điểm cố định, ổ dịch cũ và “điểm nóng” nhằm dự báo sớm tình hình dịch bệnh, phòng chống dịch chủ động. Tổ chức tiêm phòng vac-xin chủ động đối với các bệnh có vac-xin dự phòng tại các vùng trọng điểm, trong cộng đồng tập trung dân cư đông.

Đẩy mạnh công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm; tăng cường công tác truyền thông giáo dục sức khỏe về vệ sinh an toàn thực phẩm, nâng cao năng lực phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm. Nâng cao hoạt động dân số và kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản, đảm bảo ổn định dân số, duy trì mức sinh thấp hợp lý, giảm tốc độ tăng tỷ số giới tính khi sinh; nâng cao sức khỏe, giảm bệnh, tật và tử vong ở trẻ em.

c) Phát triển văn hóa, thể dục, thể thao

Phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, thống nhất trong đa dạng. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hoá. Đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư và trong xây dựng nông thôn mới. Bảo tồn, phát huy các di sản và giá trị văn hoá tốt đẹp của dân tộc. Thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng. Làm tốt công tác người cao tuổi, gia đình, thanh thiếu niên, bình đẳng giới, bà mẹ, trẻ em và vì sự tiến bộ của phụ nữ. Phát triển thể dục, thể thao cho mọi người và thể thao thành tích cao theo đúng kế hoạch đề ra.

5. Tăng cường bảo vệ tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng tránh thiên tai và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu

a) Về tài nguyên và môi trường

- Tăng cường công tác quản lý đất công; thực hiện kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất. Triển khai thực hiện tốt các chính sách về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường nhằm bảo vệ, khai thác hiệu quả, hợp lý đất đai và tài nguyên thiên nhiên, đảm bảo sự hài hòa giữa phát triển kinh tế với bảo vệ tài nguyên và môi trường.

- Tăng cường quản lý khai thác, sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên gắn với bảo vệ môi trường. Nâng cao chất lượng quy hoạch, kế hoạch và quản lý chặt chẽ việc sử dụng đất. Khai thác, sử dụng hiệu quả nguồn nước. Cải thiện chất lượng môi trường và điều kiện sống.

- Triển khai thực hiện tốt chương trình mục tiêu khắc phục và cải thiện ô nhiễm môi trường. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Kiểm soát chặt các nguồn gây ô nhiễm nhất là tại các khu, cụm công nghiệp, lưu vực ven sông, cơ sở sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm. Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường; ngăn chặn việc khai thác tài nguyên trái phép; giảm thiểu mức độ gia tăng ô nhiễm môi trường, nâng cao chất lượng môi trường. Tổ chức kiểm tra hoạt động khai thác cát, tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước.

b) Về công tác phòng tránh thiên tai và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu

- Chủ động thực hiện có kết quả các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng. Tiếp tục triển khai thực hiện khung hướng dẫn ưu tiên thích ứng với biến đổi khí hậu trong quá trình lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và lồng ghép những nội dung ứng phó với biến đổi khí hậu trong công tác xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở các cấp.

- Tăng cường quản lý nhà nước và thực hiện đồng bộ các giải pháp chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các

vi phạm. Đề cao trách nhiệm của các ngành, các cấp, các lực lượng và mọi người dân; huy động các nguồn lực, thực hiện hiệu quả công tác phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ.

6. Về cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước; phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

a) Về cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước

Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất, đạo đức, năng lực, trách nhiệm và tính chuyên nghiệp cao. Đổi mới công tác tuyển dụng, đề bạt cán bộ, công chức, bảo đảm cạnh tranh, công khai, minh bạch. Đánh giá cán bộ, công chức phải trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ. Tập trung cải cách thủ tục hành chính, công khai, minh bạch các quy trình, thủ tục, tạo thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, cung cấp dịch vụ công. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi chính sách, pháp luật.

b) Công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

- Thúc đẩy và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, công tác cải cách hành chính, phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực, vi phạm pháp luật. Nâng cao hiệu quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, góp phần đảm bảo ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các cuộc thanh tra, tập trung vào việc phát hiện, chấn chỉnh, kiến nghị sửa đổi những sơ hở, bất cập trong công tác quản lý và xử lý kịp thời các vi phạm pháp luật; thanh tra việc thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng ở các đơn vị nhằm hạn chế tiêu cực, tham nhũng.

- Thực hiện nghiêm quy định về kê khai, kiểm soát kê khai tài sản, thu nhập. Tăng cường giáo dục phẩm chất, đạo đức và trách nhiệm công vụ. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong phòng chống tham nhũng, lãng phí. Nâng cao hiệu lực hiệu quả công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử và xử lý đúng pháp luật các hành vi tham nhũng, lãng phí. Tăng cường giám sát và phòng chống tham nhũng trong các cơ quan bảo vệ pháp luật. Phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân và trách nhiệm của cơ quan thông tin truyền thông trong phòng chống tham nhũng, lãng phí. Thực hiện tốt công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân. Bảo vệ người tố cáo tham nhũng, xử lý nghiêm những hành vi lợi dụng chống tham nhũng để tố cáo sai sự thật.

7. Tăng cường quốc phòng, an ninh; công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế

a) Về quốc phòng, an ninh

Triển khai thực hiện có hiệu quả Chiến lược bảo vệ Tổ quốc. Không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Xây dựng lực lượng Quân đội nhân dân,

Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại. Kết hợp tốt nhiệm vụ quốc phòng an ninh với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu về phòng chống tội phạm, buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, ma túy, mua bán người; nâng cao chất lượng hiệu quả công tác phối hợp hoạt động, tuần tra kiểm soát, giữ vững ổn định tình hình an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, nhất là trong các đợt cao điểm,... Huy động sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và toàn dân tham gia bảo vệ an ninh quốc gia, phòng, chống tội phạm; chủ động phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi kích động, manh động, vi phạm pháp luật, ảnh hưởng xấu đến hình ảnh đất nước và con người Việt Nam; giải quyết có hiệu quả các vụ việc tranh chấp khiếu kiện, không để phức tạp, kéo dài, trở thành điểm nóng. Đảm bảo tốt trật tự an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ; quyết tâm kiểm giảm tai nạn giao thông.

b) Về công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế

Tăng cường công tác thông tin đối ngoại. Thực hiện tốt công tác người Việt Nam ở nước ngoài và bảo hộ công dân. Tích cực, chủ động mở rộng hợp tác quốc tế; tăng cường công tác xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch hiệu quả hơn; nỗ lực cải thiện môi trường đầu tư, chú trọng công tác cải cách thủ tục hành chính tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các nhà đầu tư và doanh nghiệp đang hoạt động; tăng cường, nâng cao hiệu quả vận động và tiếp nhận các khoản viện trợ. Đồng thời, thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước, giám sát và đánh giá hiệu quả các khoản viện trợ, đảm bảo phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

8. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền

Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền. Các cấp, các ngành phải chủ động và thường xuyên cung cấp thông tin kịp thời cho các cơ quan thông tin đại chúng, trước hết là các thông tin về tình hình kinh tế - xã hội, môi trường đầu tư, chủ trương, đường lối, cơ chế, chính sách, pháp luật của Nhà nước,... và các thông tin liên quan đến tình hình trong nước và quốc tế,... Tăng cường tiếp xúc, đối thoại với người dân và doanh nghiệp để hiểu rõ về tình hình và chính sách của Đảng, Nhà nước; từ đó tạo sự đồng thuận trong nhân dân, chung sức chung lòng thực hiện tốt các mục tiêu trên cơ sở kế hoạch đã đề ra.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh các giải pháp cụ thể đã triển khai để thực hiện các nhóm giải pháp đã nêu tại Điều 1 vào Kỳ họp giữa năm 2016.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Tiền Giang và các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc vận động các tầng lớp nhân dân tham gia thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang khóa VIII, Kỳ họp thứ 14 thông qua và có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- UB. Thường vụ Quốc hội;
- VP. Quốc hội, VP. Chính phủ;
- Các Ủy ban của Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu của (UBTVQH);
- Bộ Tư pháp, Bộ KH&ĐT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Vụ Công tác đại biểu (VPQH);
- Vụ IV (VPCP);
- Cơ quan TT Bộ Nội vụ;
- Các đ/c UVBTV Tỉnh ủy;
- UBND, UB. MTTQ tỉnh;
- Các Sở, Ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- ĐB. Quốc hội đơn vị tỉnh Tiền Giang;
- ĐB. HĐND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- TT. HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Báo Ấp Bắc;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Danh